

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2026/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 1292/TTr-SNV ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 3 năm 2026 và thay thế Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình, hồ sơ, xét khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp; quyền và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp được khen thưởng; xử lý vi phạm về xét khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Nội dung khen thưởng khác không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các quy chế, quy định hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Sở, ban, ngành; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố có chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp hoặc có doanh nhân tham gia các hoạt động của cơ quan, đơn vị; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Doanh nhân, doanh nghiệp có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Doanh nghiệp bao gồm: các tổ chức, hộ kinh doanh được thành lập và hoạt động nhằm mục đích kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác (sau đây gọi chung là doanh nghiệp).

2. Doanh nhân là người quản lý, điều hành doanh nghiệp bao gồm: Chủ doanh nghiệp tư nhân; Thành viên hợp danh; Chủ tịch Hội đồng thành viên; Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty; Chủ tịch Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp.

3. Khen thưởng thành tích công trạng là khen thưởng thành tích toàn diện các mặt hoạt động của doanh nghiệp được xét hằng năm theo các tiêu chí tại Quy chế này.

4. Khen thưởng thành tích chuyên đề là khen thưởng thành tích của doanh nghiệp trong thực hiện chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề lĩnh vực hoạt động của Thành phố.

5. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm thành lập là khen thưởng thành tích của doanh nghiệp đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố vào dịp doanh nghiệp kỷ niệm thành lập năm tròn hoặc năm lẻ 5.

6. Giải thưởng “Cúp Thăng Long” là hình thức biểu dương, tôn vinh các doanh nghiệp có thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thủ đô.

Điều 4. Nguyên tắc xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, khoản 2 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây viết tắt là Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022); Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP); điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 4 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 08/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội) và theo các nguyên tắc sau:

1. Doanh nghiệp đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố phải được đánh giá, so sánh, bình xét, suy tôn từ các khối thi đua do Thành phố thành lập; có thời gian hoạt động liên tục từ 01 năm trở lên tính đến thời điểm xét khen thưởng. Doanh nghiệp đề nghị xét tặng Giải thưởng “Cúp Thăng Long” phải có thời gian hoạt động liên tục từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm xét khen thưởng. Doanh nghiệp đề nghị khen thưởng nhân dịp kỷ niệm phải có thời gian hoạt động liên tục từ 05 năm trở lên.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố có chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp hoặc có doanh nhân tham gia các hoạt động của cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm về hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) chịu trách nhiệm: thẩm định hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện trình các cấp khen thưởng.

Chương II**HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN, SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG****Điều 5. Khen thưởng theo thẩm quyền doanh nghiệp**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân, người lao động, công nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 6 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 7 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Giấy khen được xét tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5. Thẩm quyền quyết định khen thưởng được quy định tại khoản 4 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022:

a) Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng Giấy khen.

Điều 6. Khen thưởng thành tích toàn diện**1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét, tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Điều 8 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố

Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố được xét tặng hằng năm cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua,

khen thưởng năm 2022; khoản 1 Điều 9 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội và Điểm chấm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp kèm theo Quy chế này.

3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ xét tặng hằng năm cho doanh nghiệp đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; khoản 1 Điều 7 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, có thành tích tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu khối thi đua do Thành phố thành lập, lựa chọn trong số các doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố; được đánh giá, so sánh, lấy phiếu bình xét, suy tôn của các thành viên trong khối thi đua là doanh nghiệp tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu khối thi đua.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2, điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; điểm a khoản 1 Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng cho doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn theo khoản 4, điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; điểm b khoản 1 Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 7. Khen thưởng thành tích chuyên đề

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố

Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cho doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; khoản 2 Điều 9 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2, các điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; điểm a khoản 2 Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng cho doanh nghiệp đạt một trong các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 4, các điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; điểm b khoản 2 Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội

Trường hợp doanh nghiệp đề nghị thành tích xuất sắc, được khối thi đua thuộc Thành phố bình xét, suy tôn, biểu quyết thống nhất thông qua tại cuộc họp tổng kết năm của khối thi đua thì điểm chấm phải đạt từ 85 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp kèm theo Quy chế này.

Điều 8. Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được xét tặng cho doanh nhân, doanh nghiệp vào dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn hoặc năm lẻ 5 của doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các khoản 2, khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; điểm b khoản 2 Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể: Có bề dày truyền thống, lập được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thành phố nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn hoặc năm lẻ 5 của địa phương, đơn vị.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng, thời gian tổ chức xét tặng giải thưởng “Cúp Thăng Long”

1. Giải thưởng “Cúp Thăng Long” được xét tặng cho doanh nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, đạt các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô đảm bảo điều kiện theo Điều 25 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Có 05 năm liên tục (tính đến thời điểm xét khen thưởng) có điểm chấm đạt từ 85 điểm trở lên theo Bảng tiêu chí chấm điểm Doanh nghiệp tại Phụ lục I Quy chế này.

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp **hàng năm** liên tục tăng trưởng dương trong 05 năm (tính đến thời điểm xét khen thưởng).

2. Số lượng Giải thưởng “Cúp Thăng Long” được xét tặng cho không quá 20 doanh nghiệp trong năm xét tặng.

3. Thời gian tổ chức xét tặng Giải thưởng “Cúp Thăng Long” là 02 năm một lần, tính từ khi tổ chức Lễ trao tặng Giải thưởng “Cúp Thăng Long” của lần trước đó. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) xây dựng hướng dẫn cụ thể việc tổ chức xét tặng Giải thưởng “Cúp Thăng Long”.

Chương III

QUY TRÌNH, HỒ SƠ, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Tuyển trình khen thưởng

1. Tuyển trình khen thưởng thành tích toàn diện cấp Thành phố, khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nhân, doanh nghiệp được thực hiện theo Điều 3 Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ và theo các tuyển trình cụ thể sau:

a) Doanh nghiệp trong các khối thi đua trực thuộc thành phố Hà Nội: trực tiếp trình Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

b) Người đứng đầu sở, ban, ngành xét, trình khen thưởng cho doanh nghiệp do sở, ban, ngành thuộc quyền quản lý hoặc là đại diện chủ sở hữu.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường xét, trình khen thưởng cho doanh nghiệp, hợp tác xã (không thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này) có trụ sở chính đóng trên địa bàn.

d) Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp Thành phố xét, trình khen thưởng cho doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu công nghệ cao thuộc quyền quản lý.

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố khu vực I trình xét, trình khen thưởng cho các Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng.

2. Khen thưởng thành tích chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác

a) Chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức: Mặt trận tổ quốc, các sở, ban, ngành, trình khen thưởng cho các doanh nghiệp theo chuyên đề thi đua hoặc lĩnh vực công tác do Mặt trận tổ quốc, sở, ban, ngành, quản lý theo dõi.

b) Đối với chuyên đề thi đua của các hội, hiệp hội: hội, hiệp hội trình khen thưởng cho doanh nghiệp thành viên qua các sở, ban, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực hoạt động của hội, hiệp hội theo Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng; các Điều 33, Điều 37 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và các tài liệu chứng minh kết quả thành tích của doanh nghiệp hoặc tập thể, cá nhân thuộc Doanh nghiệp như:

Kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với doanh nghiệp hoặc tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền;

Bảng chấm điểm doanh nghiệp có xác nhận của cấp trình khen (đối với trường hợp doanh nghiệp đề nghị khen thưởng qua khối thi đua; đề nghị giải thưởng “Cúp Thăng Long”);

Quyết định công nhận sáng kiến hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học;

Quyết định hoặc văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ;

Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền;

Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với doanh nghiệp và cá nhân là người quản lý, điều hành doanh nghiệp về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động; xác nhận của công an xã, phường nơi doanh nghiệp đóng trụ sở, chốt thời điểm xác nhận đến hết tháng liền kề tại thời điểm đề nghị khen thưởng của năm xét khen thưởng;

Văn bản xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú đối với cá nhân là người quản lý, điều hành doanh nghiệp hoặc nơi đóng trụ sở đối với doanh nghiệp (*trừ trường hợp doanh nhân, doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân cư trú, nơi doanh nghiệp đóng trụ sở thực hiện trình khen thưởng*). Nội dung văn bản xác nhận về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy, quy định của địa phương tại nơi cá nhân cư trú hoặc nơi doanh nghiệp đóng trụ sở;

Đối với doanh nghiệp đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành tích chuyên đề, ngoài các tài liệu minh chứng trên, đơn vị cung cấp tài liệu minh chứng liên quan đến việc đánh giá, so sánh, bình xét, suy tôn của khối thi đua, gồm: Tờ trình; Biên bản họp bình xét, suy tôn của khối thi đua và các minh chứng kèm theo Bảng chấm điểm của doanh nghiệp, gồm: Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp năm 2025; Báo cáo tài chính của doanh nghiệp năm 2025; kết quả đóng góp từ thiện xã hội; lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; quyết định công nhận hoặc bằng chứng nhận sáng chế, công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố, giải thưởng và các kết quả thành tích khác (nếu có)...

2. Số lượng hồ sơ gửi về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố):

a) Khen thưởng cấp Thành phố: 01 bộ bản chính

b) Khen thưởng cấp Nhà nước: 02 bộ bản chính.

3. Thời hạn nộp hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) theo Kế hoạch hoặc Hướng dẫn (nếu có) công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 12. Quy trình xét khen thưởng

1. Doanh nghiệp báo cáo thành tích; chấm điểm theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp đối với doanh nghiệp đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được bình xét, suy tôn qua khối thi đua; giải thưởng “Cúp Thăng Long” (Phụ lục của Quy chế này); gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng theo tuyến quy định tại Điều 10 Quy chế này.

2. Khối thi đua xét, trình Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được bình xét, suy tôn qua khối thi đua cho doanh nghiệp thuộc khối thi đua.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Thành phố có chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp hoặc có doanh nhân tham gia các hoạt động của cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng, thẩm định, tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét đề nghị khen thưởng, xác nhận báo cáo thành tích; xác nhận Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được bình xét, suy tôn qua khối thi đua; giải thưởng “Cúp Thăng Long”), lập hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

4. Các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện lấy ý kiến các đơn vị liên quan có thẩm quyền theo quy định trước khi trình Thành phố khen thưởng cho doanh nghiệp hoặc cá nhân là người quản lý, điều hành doanh nghiệp:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường đề nghị Thành phố khen thưởng đối với doanh nghiệp hoặc cá nhân là người quản lý, điều hành doanh nghiệp không thuộc quyền quản lý nhưng có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài

nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản (về việc khen thưởng, hình thức khen thưởng) của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố quản lý về ngành, lĩnh vực của doanh nghiệp đó.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố đề nghị Thành phố khen thưởng đối với doanh nghiệp hoặc cá nhân là người quản lý, điều hành doanh nghiệp không thuộc quyền quản lý nhưng có thành tích đóng góp cho lĩnh vực quản lý thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản (về việc khen thưởng, hình thức khen thưởng) của Ủy ban nhân dân xã, phường (nếu doanh nghiệp thuộc quản lý của xã, phường) hoặc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố (nếu doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố).

5. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố):

a) Rà soát, thẩm định hồ sơ; tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng;

b) Gửi văn bản lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan, đơn vị liên quan (trong trường hợp cần thiết) đối với các hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố:

Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (trong trường hợp tổ chức đảng, đoàn thể sinh hoạt tại địa phương); việc thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, đảm bảo môi trường, an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn...

Trường hợp xét khen thưởng Cúp Thăng Long, gửi văn bản đăng thông tin đề nghị khen thưởng trên phương tiện truyền thông của Thành phố để lấy ý kiến Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong 10 ngày làm việc.

c) Tổng hợp, thực hiện quy trình trình khen thưởng theo quy định.

Đối với khen thưởng cấp Nhà nước, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) thực hiện các quy trình báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố bình xét trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

6. Khi có văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố), trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc thời điểm lãnh đạo đơn vị được xin ý kiến xử lý trên phần mềm xử lý văn bản), đơn vị được xin ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 13. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của doanh nghiệp

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với doanh nghiệp do cấp trình khen thưởng xem xét thực hiện, đáp ứng các tiêu chí:

a) Nội bộ doanh nghiệp đoàn kết, gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Doanh thu, lợi nhuận sau thuế, thu nhập bình quân người lao động của doanh nghiệp đều đạt và vượt kế hoạch năm;

c) Điểm chấm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trên tổng số điểm đánh giá là 100 điểm (*trong đó: điểm chấm là 90 điểm, điểm thưởng là 10 điểm*) theo Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp (Phụ lục của Quy chế này), cụ thể như sau:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đạt từ 85 điểm trở lên.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

Không hoàn thành nhiệm vụ: đạt dưới 50 điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

Căn cứ vào điểm chuẩn và kết quả thực hiện từng tiêu chí để chấm điểm, cụ thể:

- Đối với các tiêu chí định lượng thực hiện bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng của tiêu chí đó, tổng điểm vượt kế hoạch của các tiêu chí (*Doanh thu, Nộp ngân sách, lợi nhuận sau thuế*) không quá 15 điểm;

- Đối với các tiêu chí định lượng, căn cứ vào các văn bản do các cơ quan có liên quan cung cấp để chấm điểm;

- Đối với tiêu chí không thực hiện, chấm không điểm;

- Các đơn vị khi tự chấm điểm có trách nhiệm làm rõ các nội dung chấm điểm vào cột ghi chú và gửi kèm văn bản, tài liệu để chứng minh kết quả đánh giá;

- Điểm thưởng: Thực hiện theo các tiêu chí trong Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp kèm theo Quy chế này.

3. Tỷ lệ doanh nghiệp được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số doanh nghiệp được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong phạm vi quản lý của cấp có thẩm quyền công nhận đánh giá, xếp loại chất lượng.

Chương IV**QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆP;
KINH PHÍ KHEN THƯỞNG****Điều 14. Quyền lợi, trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp****1. Quyền lợi**

Doanh nhân, doanh nghiệp được tham gia các phong trào thi đua, các khối thi đua do Thành phố tổ chức; được xét khen thưởng kèm theo hiện vật theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp đạt giải thưởng “Cúp Thăng Long” được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng Giấy chứng nhận giải thưởng “Cúp Thăng Long”, Cúp và tiền thưởng theo quy định; được ưu tiên khi xét tham gia các chương trình xúc tiến thương mại do Thành phố tổ chức hoặc được Thành phố lựa chọn tham gia các chương trình do bộ, ban, ngành Trung ương tổ chức.

2. Trách nhiệm

Doanh nhân, doanh nghiệp nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác thi đua, khen thưởng; có trách nhiệm giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được, bảo quản lưu giữ các hiện vật khen thưởng. Không được lợi dụng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, giải thưởng đã được tặng để có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 15. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức xét, tặng, biểu dương và tiền thưởng cho các doanh nhân, doanh nghiệp được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định hiện hành.

Chương V**XỬ LÝ VI PHẠM, TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 16. Xử lý vi phạm**

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 17. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả khen thưởng và những hành vi vi phạm trong tổ chức xét tôn vinh danh hiệu, và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

2. Cá nhân có quyền tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về kết quả khen thưởng và những vi phạm trong tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tố cáo.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Tổng kết, kiểm tra, đánh giá, bình xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

b) Cơ quan thông tin tuyên truyền của Thành phố có trách nhiệm tuyên truyền về công tác thi đua, khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp; nêu gương điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc, đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật trong khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác khen thưởng, tôn vinh trao thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế; chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức phổ biến, hướng dẫn đến các ngành, các cấp và các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nghiệp; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phản ánh về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh./.

Phụ lục I
Bảng tiêu chí chấm điểm doanh nghiệp
(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội)

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Doanh nghiệp tự chấm	Ghi chú
1	Doanh thu	Doanh thu thực hiện không thấp hơn so với kế hoạch, được 10 điểm (trường hợp doanh thu thấp hơn so với kế hoạch, điểm được tính theo 10 điểm nhân với tỷ lệ doanh thu thực hiện/kế hoạch)	10		
		- Doanh nghiệp có tổng doanh thu dưới 20 tỷ đồng/năm: cứ tăng 1,5% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm. - Doanh nghiệp có tổng doanh thu từ 20 tỷ đồng/năm trở lên: cứ tăng 1% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	5		
2	Nộp ngân sách	Nộp đúng, nộp đủ theo quy định, được 10 điểm.	10		
		Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cứ tăng 1% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	5		
3	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận sau thuế thực hiện không thấp hơn so với kế hoạch, được 10 điểm (trường hợp lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với kế hoạch, điểm được tính theo 10 điểm nhân với tỷ lệ lợi nhuận sau thuế thực hiện/kế hoạch)	10		
		Lợi nhuận sau thuế cứ tăng 1% so với kế hoạch được 1 điểm, tối đa không quá 5 điểm.	5		

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Doanh nghiệp tự chấm	Ghi chú
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt dưới 5% được 1 điểm; từ 5% đến 10%: được 3 điểm; đạt trên 10% được 5 điểm.	5		
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Thu nhập bình quân của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành và không thấp hơn so năm trước, được 5 điểm.	5		
6	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động	Nộp đúng, nộp đủ số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và số tiền phải đóng theo quy định của pháp luật, được 10 điểm.	10		
7	Nợ quá hạn, nợ xấu	Doanh nghiệp không có nợ quá hạn tổ chức tín dụng; Các tổ chức tín dụng: có tỷ lệ nợ xấu dưới mức tối đa theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, được 5 điểm.	5		
8	Chấp hành các quy định pháp luật tại nơi đơn vị đóng trên địa bàn và tại nơi đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh	Doanh nghiệp thực hiện tốt các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các nội quy, quy định tại địa phương nơi đơn vị đóng trên địa bàn và nơi đơn vị có hoạt động sản xuất kinh doanh được 10 điểm.	10		
9	Đóng góp các quỹ xã hội, từ thiện nhân đạo	Mức đóng góp các quỹ xã hội, ủng hộ từ thiện: - Dưới 1% lợi nhuận sau thuế hoặc số tiền từ 50 triệu đến dưới 100 triệu hoặc: được 3 điểm - Từ 1 đến dưới 2% lợi nhuận sau thuế hoặc số tiền từ 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng: được 6 điểm. - Từ 2% lợi nhuận sau thuế trở lên hoặc số tiền trên 500 triệu đồng: được 10 điểm.	10		

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Doanh nghiệp tự chấm	Ghi chú
10	Điểm thưởng	<p>1. Điểm thưởng về đầu tư, phát triển khoa học công nghệ, chứng nhận chất lượng, giải thưởng (6 điểm), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp trích từ 3% thu nhập tính thuế doanh nghiệp trở lên (tối đa 20%) để lập Quỹ Phát triển khoa học công nghệ hoặc trong năm đã đầu tư khoa học công nghệ từ 3% thu nhập tính thuế doanh nghiệp trở lên, được 2 điểm. - Doanh nghiệp có sáng kiến được Thành phố công nhận hoặc sáng chế, giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ cấp bằng hoặc được công nhận sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố, được 2 điểm. - Doanh nghiệp đã được vinh danh hoặc nhận giải thưởng do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao tặng, được 2 điểm. <p>2. Điểm thưởng về mô hình, nhân tố mới trong thi đua, khen thưởng (4 điểm), trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mô hình mới, nhân tố mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, được 2 điểm. - Quan tâm, khen thưởng kịp thời các tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp trong doanh nghiệp, được 1 điểm. - Trong năm doanh nghiệp có tập thể hoặc cá nhân được bộ, ban, ngành Trung ương hoặc Thành phố khen thưởng, được 1 điểm. 	10		
Tổng cộng:			100		

Phụ lục II
Mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng
*(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp
trên địa bàn thành phố Hà Nội)*

STT	Mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2.	Mẫu số 02	Báo cáo thành tích doanh nghiệp (<i>Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố” và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được bình xét, suy tôn qua khối thi đua</i>)
3.	Mẫu số 03	Báo cáo thành tích doanh nghiệp đề nghị Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc
4.	Mẫu số 04	Báo cáo thành tích doanh nghiệp đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố
5.	Mẫu số 05	Báo cáo thành tích doanh nhân (<i>người quản lý, điều hành doanh nghiệp</i>) đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố
6.	Mẫu số 06	Báo cáo khen thưởng thành tích chuyên đề đối với doanh nghiệp, doanh nhân (<i>người quản lý, điều hành doanh nghiệp</i>)

Mẫu số 01: Tờ trình đề nghị khen thưởng

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc³

Số: /TTr-...²........⁴., ngày tháng năm**TỜ TRÌNH****Về việc đề nghị khen thưởng⁵...../tặng danh hiệu ...⁶.....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội
 (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố)

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2023/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số .../.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Quyết định số .../.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ điểm ...⁷... khoản ...⁷... Điều ...⁷... Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; điểm ...⁷... khoản ...⁷... Điều ...⁷... Quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số .../.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của Ủy ban nhân dân Thành phố và điểm ...⁷... khoản ...⁷... Điều ...⁷... Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số .../.../QĐ-UBND ngày .../.../202... của Ủy ban nhân dân Thành phố. ...⁸... kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho tập thể/... cá nhân (hoặc xét trình danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ/ xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Thành phố/ danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể/... cá nhân), đã có thành tích

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đã được ...⁸... xét duyệt, thẩm định, đảm bảo đúng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục theo quy định hiện hành.

(Có danh sách và hồ sơ đề nghị khen thưởng kèm theo)...⁸... kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.**Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Ban TĐKT TP;
- Lưu: VT,..⁹.. ..¹⁰..

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
 dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

¹Tên cơ quan, tổ chức trình khen

²Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành văn bản.

³Đối với các cơ quan đảng thực hiện theo thể thức văn bản của Đảng.

⁴Địa danh.

⁵Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

⁶Các danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Thành phố; Tập thể Lao động xuất sắc.

⁷Ghi rõ căn cứ đề nghị khen thưởng (điểm, khoản, điều, tên văn bản).

⁸Tên cơ quan, tổ chức trình khen.

⁹Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (*nếu cần*).

¹⁰Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (*nếu cần*).

Mẫu số 02: Báo cáo thành tích doanh nghiệp (Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố” và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được bình xét, suy tôn qua khối thi đua)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÊN DOANH NGHIỆP **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

**Đề nghị tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ/Cờ thi đua của Thành phố
Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố năm**

**Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)**

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....
- Địa chỉ trang tin điện tử:

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

- Ngày tháng năm thành lập
- Chức năng, nhiệm vụ được giao. Những đặc điểm chính của doanh nghiệp (cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ, công, nhân, viên lao động; cơ sở vật chất; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...); các tổ chức Đảng, đoàn thể;

- Tình hình tài chính:

+ Doanh nghiệp nêu rõ nội dung doanh nghiệp thuộc hoặc không thuộc đối tượng kiểm toán theo quy định.

+ Tổng số vốn cố định, lưu động; vốn chủ sở hữu và vốn nợ phải trả; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng,...);... những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nợ quá hạn, nợ xấu: Nợ quá hạn các tổ chức tín dụng; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Năm (*Năm đề nghị khen thưởng*), đơn vị được các thành viên trong khối thi đua số ... đánh giá, so sánh, bình xét, suy tôn đơn vị dẫn đầu khối thi đua; Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao; được đánh giá, xếp loại ... (*ghi rõ mức độ, đánh giá, xếp loại theo Quyết định/văn bản số... / (ký hiệu) ngày... tháng ... năm ... của ... (tên cơ quan ban hành Quyết định/văn bản)*).

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nội dung báo cáo ghi rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả so với năm trước: Doanh nghiệp lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch năm ... <i>(Số liệu báo cáo theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã gửi đăng ký với cấp trình khen thưởng)</i>	Thực hiện năm ... <i>(Số liệu báo cáo theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp; trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán, báo cáo số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)</i>	Tỷ lệ Thực hiện năm ... /Kế hoạch năm ... <i>(ĐVT: %)</i>	Ghi chú
1.	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng				
2.	Doanh thu	Tỷ đồng				
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng				
4.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%				
5.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng				
6.	Đầu tư khoa học công nghệ trong năm	Triệu đồng				
7.	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng /tháng				

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch năm ... <i>(Số liệu báo cáo theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã gửi đăng ký với cấp trình khen thưởng)</i>	Thực hiện năm ... <i>(Số liệu báo cáo theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp; trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán, báo cáo số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)</i>	Tỷ lệ Thực hiện năm ... /Kế hoạch năm ... <i>(ĐVT: %)</i>	Ghi chú
8.	Tham gia ủng hộ, đóng góp các Quỹ từ thiện, xã hội...	Triệu đồng				

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố và cả nước.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nêu rõ kết quả thành tích trong việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi);

Các phong trào thi đua đã thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên;
- Hoạt động xã hội, từ thiện (số tiền tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương...).

4. Hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có)

- Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể của doanh nghiệp;
- Kết quả đánh giá xếp loại của các tổ chức Đảng, đoàn thể (*tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng*):

+ Kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức Đảng năm (Năm đề nghị khen thưởng): ghi rõ mức độ, đánh giá, xếp loại (theo Quyết định/văn bản số... /(ký hiệu) ngày... tháng ... năm ... của ... (tên cơ quan ban hành Quyết định/văn bản))

+ Kết quả đánh giá, xếp loại của các đoàn thể năm (Năm đề nghị khen thưởng): ghi rõ mức độ, đánh giá, xếp loại (theo Quyết định/văn bản số... /(ký hiệu) ngày... tháng ... năm ... của ... (tên cơ quan ban hành Quyết định/văn bản))

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận; Cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày tháng năm của quyết định khen thưởng; Cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, đóng dấu)

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Kế hoạch năm ... (Số liệu báo cáo theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đã gửi đăng ký với cấp trình khen thưởng)	Thực hiện năm ... (Số liệu báo cáo theo Báo cáo tài chính của doanh nghiệp; trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm toán, báo cáo số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)	Tỷ lệ Thực hiện năm ... /Kế hoạch năm ... (ĐVT: %)	Ghi chú
1.	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng				
2.	Doanh thu	Tỷ đồng				
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng				
4.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%				
5.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng				
6.	Đầu tư khoa học công nghệ trong năm	Triệu đồng				
7.	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng /tháng				
8.	Tham gia ủng hộ, đóng góp các Quỹ từ thiện, xã hội...	Triệu đồng				

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố và cả nước.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nêu rõ kết quả thành tích trong việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi);

Các phong trào thi đua đã thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên;
- Hoạt động xã hội, từ thiện (số tiền tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương...).

4. Hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể

- Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể của doanh nghiệp;
- Kết quả đánh giá xếp loại của các tổ chức Đảng, đoàn thể (*tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng*):

+ Kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức Đảng năm (*Năm đề nghị khen thưởng*): ghi rõ mức độ, đánh giá, xếp loại (*theo Quyết định/văn bản số... / (ký hiệu) ngày... tháng ... năm ... của ... (tên cơ quan ban hành Quyết định/văn bản)*)

+ Kết quả đánh giá, xếp loại của các đoàn thể năm (*Năm đề nghị khen thưởng*): ghi rõ mức độ, đánh giá, xếp loại (*theo Quyết định/văn bản số... / (ký hiệu) ngày... tháng ... năm ... của ... (tên cơ quan ban hành Quyết định/văn bản)*)

5. Kết quả đánh giá, xếp loại và khen thưởng năm ... (Năm đề nghị khen thưởng)

Có ...% cá nhân trong tập thể được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên, trong đó có ít nhất ...% cá nhân được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; có ... cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN**1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ:**

Năm	Mức độ	Số, ngày tháng năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận; Cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày tháng năm của quyết định khen thưởng; Cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, đóng dấu)

Mẫu số 04: Báo cáo thành tích doanh nghiệp đề nghị Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN DOANH NGHIỆP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ
(Giai đoạn từ năm đến năm)

Tên tập thể đề nghị
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình doanh nghiệp:

- Địa chỉ trụ sở chính:.....Điện thoại:.....

- Địa chỉ trang tin điện tử:

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

- Ngày tháng năm thành lập

- Chức năng, nhiệm vụ được giao. Những đặc điểm chính của doanh nghiệp (cơ cấu tổ chức: phòng, ban, đơn vị trực thuộc; tổng số cán bộ công nhân viên lao động; cơ sở vật chất; chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên (trình độ chuyên môn, nghiệp vụ...); các tổ chức Đảng, đoàn thể;

- Tình hình tài chính:

+ Doanh nghiệp nêu rõ nội dung doanh nghiệp thuộc hoặc không thuộc đối tượng kiểm toán theo quy định.

+ Tổng số vốn cố định, lưu động; vốn chủ sở hữu và vốn nợ phải trả; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng,...);... những thuận lợi, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nợ quá hạn, nợ xấu: Nợ quá hạn các tổ chức tín dụng; tỷ lệ nợ xấu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nội dung báo cáo ghi rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả so với năm trước: Doanh nghiệp lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận sau thuế, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Năm ... (Năm trước liên kê năm đề nghị khen thưởng)	Năm ... (Năm đề nghị khen thưởng)	Tỷ lệ Năm ... (đề nghị khen thưởng/ Năm ... (Năm trước liên kê năm đề nghị khen thưởng)
1.	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng			
2.	Doanh thu	Tỷ đồng			
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
4.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%			
5.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng			
6.	Đầu tư khoa học công nghệ trong năm	Triệu đồng			
7.	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng /tháng			
8.	Tham gia ủng hộ, đóng góp các Quỹ từ thiện, xã hội...	Triệu đồng			

Việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội trên địa bàn Thành phố và cả nước.

Lưu ý: Có so sánh trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nêu rõ kết quả thành tích trong việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các giải pháp công tác, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi);

Các phong trào thi đua đã thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên;
- Hoạt động xã hội, từ thiện (số tiền tham gia ủng hộ các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương...).

4. Hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể

- Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể của doanh nghiệp;
- Kết quả đánh giá xếp loại của các tổ chức Đảng, đoàn thể (*tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng*):

+ Kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức Đảng năm (*Ghi rõ từng năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng*): ghi rõ mức độ, đánh giá, xếp loại (*theo Quyết định/văn bản số.../(ký hiệu) ngày... tháng ... năm ... của ... (tên cơ quan ban hành Quyết định/văn bản)*)

+ Kết quả đánh giá, xếp loại của các đoàn thể năm (*Ghi rõ từng năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng*): ghi rõ mức độ, đánh giá, xếp loại (*theo Quyết định/văn bản số.../(ký hiệu) ngày... tháng ... năm ... của ... (tên cơ quan ban hành Quyết định/văn bản)*)

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (*Ghi rõ từng năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng*):

Năm	Mức độ	Số, ngày tháng năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận; Cơ quan ban hành quyết định
Năm trước liên kế năm đề nghị khen thưởng		
Năm đề nghị khen thưởng		

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày tháng năm của quyết định khen thưởng; Cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN
(ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(ký, đóng dấu)

+ Sáng kiến, giải pháp 2: Tên sáng kiến, số quyết định công nhận (*trong giai đoạn đề nghị khen thưởng*)

+ ...

- Việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn;

- Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên;

- Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

2.2. Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý (*nêu tóm tắt thành tích của đơn vị*): lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí (*Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội*) trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Năm ... (Năm trước liền kề năm đề nghị khen thưởng)	Năm ... (Năm đề nghị khen thưởng)	Năm ... (đề nghị khen thưởng/ Năm ... (Năm trước liền kề năm đề nghị khen thưởng)
1.	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng			
2.	Doanh thu	Tỷ đồng			
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng			
4.	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%			
5.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng			
6.	Đầu tư khoa học công nghệ trong năm	Triệu đồng			
7.	Thu nhập bình quân của người lao động	Triệu đồng /tháng			
8.	Tham gia ủng hộ, đóng góp các Quỹ từ thiện, xã hội...	Triệu đồng			

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ; DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ (*Ghi rõ từng năm trong giai đoạn đề nghị khen thưởng*):

Năm	Mức độ	Số, ngày tháng năm của quyết định hoặc ngày tháng năm của văn bản xác nhận
Năm trước liền kề năm đề nghị khen thưởng		
Năm đề nghị khen thưởng		

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày tháng năm của quyết định công nhận; Cơ quan ban hành quyết định
Năm trước liền kề năm đề nghị khen thưởng		
Năm đề nghị khen thưởng		

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày tháng năm của quyết định khen thưởng; Cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC
NHẬN, ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ địa danh.

² Đơn vị hành chính: *Số nhà; tổ dân phố; xã (phường); Thành phố.*

Mẫu số 06: Báo cáo khen thưởng thành tích chuyên đề đối với doanh nghiệp, doanh nhân
(người quản lý, điều hành doanh nghiệp)

TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN DOANH NGHIỆP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹, ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG ...²

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

- Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được, các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...

- Nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm...

XÁC NHẬN CỦA CẤP
TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
HOẶC CÁ NHÂN BÁO CÁO³
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi rõ địa danh

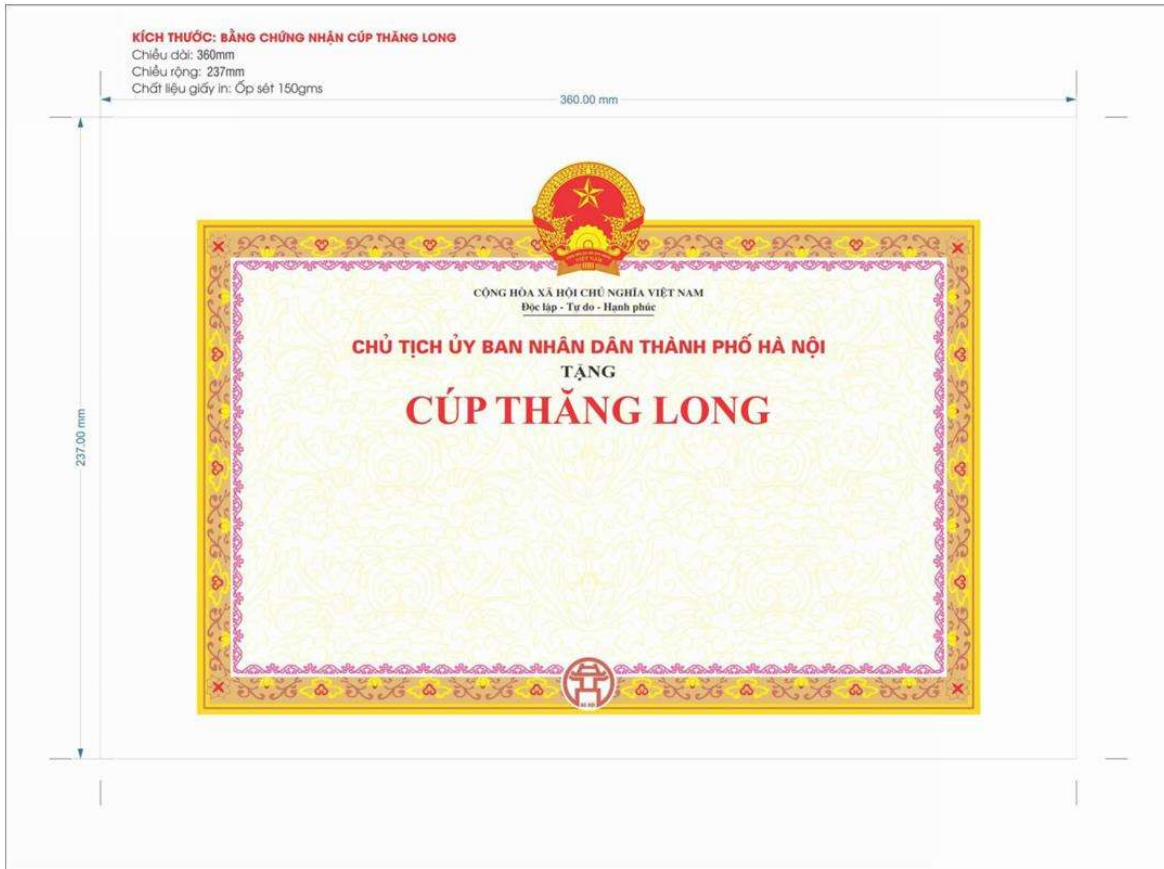
² Ghi danh hiệu thi đua, hình thức đề nghị khen thưởng (Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

³ Đối với cá nhân: Ghi “Người báo cáo thành tích” và ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

Phụ lục III
Quy định về mẫu Bằng chứng nhận giải thưởng “Cúp Thăng Long”;
Biểu mẫu, quy cách “Cúp Thăng Long” và khung Bằng chứng nhận giải thưởng
“Cúp Thăng Long”
(Ban hành kèm theo Quy chế khen thưởng doanh nhân, doanh nghiệp
trên địa bàn thành phố Hà Nội)

STT	Mẫu	Nội dung
1.	Mẫu số 01	Quy định về mẫu Bằng chứng nhận giải thưởng “Cúp Thăng Long”
2.	Mẫu số 02	Quy định về Biểu mẫu, quy cách “Cúp Thăng Long”
3.	Mẫu số 03	Quy định về mẫu khung Bằng chứng nhận giải thưởng “Cúp Thăng Long”

Mẫu số 01: Quy định về mẫu Bằng chứng nhận giải thưởng “Cúp Thăng Long”



Mẫu số 02: Biểu mẫu, quy cách “Cúp Thăng Long”**1. Hình ảnh****2. Thuyết minh:**

- Gam màu chủ đạo: Vàng

- Đỉnh cúp là hình ảnh Khuê văn các, biểu tượng của thành phố Hà Nội, tượng trưng cho sự khởi nguồn của dòng chảy văn hóa kinh đô Thăng Long.

- Thân cúp cách điệu từ biểu tượng của những ngọn sóng, vừa thể hiện được sự mềm mại, vừa có sự sắc cạnh, mạnh mẽ.

- Họa tiết lấy từ họa tiết trên mặt trống đồng, đúc nổi, hòa quyện nhau và hướng về đỉnh cúp, biểu tượng của Thành phố Hà Nội.

- Chân đế khắc, đồ màu nội dung “Cúp Thăng Long”: Câu chữ đơn giản và hiệu quả nhất trong việc truyền tải nội dung.

+ Về tổng thể, Cúp được thiết kế sáng tạo, sự kết hợp hiện đại của 2 gam màu vàng, đen.

+ Cúp có tính chất độc quyền, truyền tải được rõ thông tin.

3. Thành phần cấu tạo:**a. Thân cúp**

Cấu tạo từ hợp kim kẽm ZDC, tên khoa học là ZAMAK hay ZAMAC
(*Tính theo % khối lượng Theo tiêu chuẩn JIS H 5301:1990*)

Tên gọi	Ký hiệu	Tỉ lệ %
Nhôm	Al	3.5 - 4.3
Ma giê	Mg	0.020 - 0.05
Đồng	Cu	0.25
Sắt	Fe (max)	0.10
Chì	Pb (max)	0.005
Cadmium	Cd (max)	0.004
Thiếc	Sn (max)	0.003
Niken	Ni (other) $\times 10$	-
Kẽm	Zn	95.288 - 96.118

b. Đế cúp

Tên thương gọi là Pha lê K9. Tên khoa học borosilicate. Cấu tạo từ hợp chất của sợi thủy tinh và Kali.

Tên gọi	Ký hiệu	Tỉ lệ %
Silicon dioxide	SiO ₂	70-80
Boron Trioxide	B ₂ O ₃	7-13
aluminia oxit	Al ₂ O ₃	2-7
Sodium Oxit và Potassium Oxit	Na ₂ O và K ₂ O	4-8

4. Trọng lượng, kích thước:

- Kích thước tổng của cúp: 300x85x85 mm
- Kích thước hộp đựng: 338x123x123 mm
- Trọng lượng cúp: 2.3 - 2.5 kg
- Trọng lượng cúp và hộp: 2.6 - 2.8 kg

5. Chế tác:

- Thân cúp khuôn kẽm đúc
- Đế cúp: Pha lê K9

- Bề mặt cúp mạ vàng công nghệ PVD. Công nghệ mạ có cấu trúc kim loại nhiều tầng nên sản phẩm sẽ bền màu, bóng đẹp, chịu được ma sát tốt, khó bị trầy xước hay ăn mòn khi tiếp xúc với mồ hôi, bụi bẩn.

- Màu sắc của vàng 24k.

6. Bao bì:

Hộp đựng cúp làm bằng chất liệu giấy mỹ thuật



Chất liệu mẫu giấy, quy cách hộp sẽ chọn mẫu thực tế trước khi sản xuất.

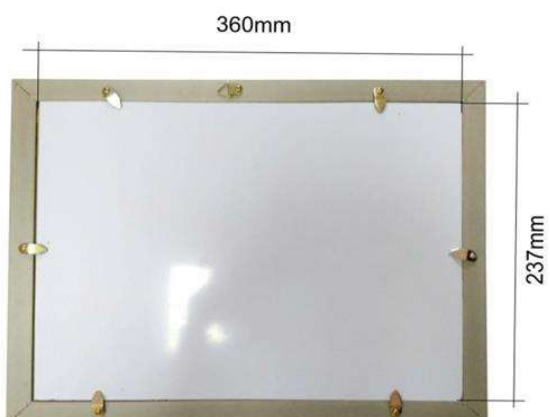
Mẫu số 03: Quy định về mẫu khung Bằng chứng nhận giải thưởng “Cúp Thăng Long”

KHUNG BẰNG CHỨNG NHẬN GIẢI THƯỞNG “CÚP THĂNG LONG”

- *Chất liệu: nhựa composite đặc ruột ép góc kỹ, đúc nổi hoa văn sơn màu nhũ vàng*
- *Kích thước 360x237mm*
- *Mặt mica*
- *Hệ trắng*



Mặt trước



Mặt sau

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Email: congbao@hanoi.gov.vn

Website: www.hanoi.gov.vn